



PHIẾU LẤY Ý KIẾN GÓP Ý SỬA ĐỔI SỔ NGHIỆP VỤ

TT	TÊN SỐ NGHIỆP VỤ	BỔ SUNG THÊM NỘI DUNG	LÝ DO BỔ SUNG	Ý KIẾN GÓP Ý			
				ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	LÝ DO KHÔNG ĐỒNG Ý	Ý KIẾN KHÁC
I	MẪU SỐ HÌNH SỰ						
1	Mẫu số Hình sự sơ thẩm (Dự kiến 35 cột)						
		Thời hạn tạm giam (Cột 3)	Theo dõi thời hạn tạm giam của bị can, bị cáo nhằm phát hiện các trường hợp vi phạm thời hạn tạm giam, phục vụ thống kê tại Cột 22, 23 của biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự do cá nhân phạm tội và Biểu mẫu 1S.				
		Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ (Cột 11)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Điều 252 BLTTHS				
		Tòa án đề nghị các cơ quan áp dụng các biện pháp bảo vệ (Cột 12)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Chương 34 BLTTHS				
		Tòa án phục hồi vụ án (Cột 14)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Điều 283 BLTTHS				
		Tòa án yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ (Cột 17)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Điều 284 BLTTHS				
		Khởi tố vụ án tại phiên tòa (Cột 20)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Điều 153 và khoản 7 Điều 326 BLTTHS				
		Thiệt hại (Cột 21)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Thông tư liên tịch số 12/2011 quy định việc trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về phòng, chống tham nhũng và những thiệt hại do pháp nhân thương mại gây nên				
	<i>Bổ sung các Cột</i>	Án liên quan đến bạo lực gia đình (Cột 22)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Luật phòng chống bạo lực gia đình và Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình HĐQG về PCBLGD				
		Án lưu động, án rút gọn, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (Cột 23)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Hướng dẫn 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 Hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp của TANDTC				

	Vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội do bị người đủ 18 tuổi trở lên xúi giục (Cột 28)	Phục vụ thống kê tại biểu mẫu thống kê thụ lý, giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người dưới 18 tuổi				
	Phân tích đặc điểm nhân thân người bị hại: Dưới 18 tuổi bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý (Cột 29)	Phục vụ thống kê tại biểu mẫu theo Thông tư số 01/2016/TT-CA ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao quy định việc tổ chức các Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương				
	Áp dụng án lệ (Cột 35)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ và các Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công bố án lệ.				
<i>Sửa đổi, bổ sung nội dung các Cột</i>	Cột 2: Họ tên Bị cáo, pháp nhân thương mại (Bổ sung giới tính, dân tộc, quốc tịch đối với cá nhân phạm tội; trụ sở, người đại diện theo pháp luật - chức vụ đối với pháp nhân thương mại phạm tội)	Lấy thông tin thống kê cho biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm do cá nhân phạm tội và biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự do pháp nhân thương mại phạm tội				
	Cột 4: Cáo trạng (Bổ sung Hình phạt theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa)	Lấy thông tin thống kê cho biểu mẫu về nội dung "Tòa án áp dụng hình phạt khác theo đề nghị của Viện kiểm sát"				
	Cột 9, Cột 10: Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát (Tách ra theo dõi thành hai Cột: Viện kiểm sát chấp nhận; Viện kiểm sát không chấp nhận - Lý do trả hồ sơ cho Viện kiểm sát được diễn dài tại Cột 15)	Lấy thông tin thống kê cho biểu mẫu theo Điều 280 BLTTHS				
	Cột 19: Quyết định của bản án, quyết định sơ thẩm (Bổ sung các nội dung quyết định: Miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, các biện pháp tư pháp)	Lấy thông tin thống kê cho biểu mẫu về nội dung phân tích hình phạt				
<i>Thay đổi cách thức sắp xếp các Cột</i>	Cột Chuyển hồ sơ vụ án (Cột 7) và Cột Tạm đình chỉ (Cột 8) không được tính vào nội dung "Giải quyết"	Theo Chỉ thị số 01/2017/CT-CA ngày 16/01/2017 về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017 của các Tòa án và kết luận của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Hội nghị triển khai công tác Tòa án nhân dân năm 2017.				
2.	Mẫu số Hình sự phúc thẩm (Dự kiến 22 cột)					

		Thời hạn tạm giam (Cột 3)	Theo dõi thời hạn tạm giam của bị can, bị cáo nhằm phát hiện các trường hợp vi phạm thời hạn tạm giam; phục vụ thống kê tại Biểu mẫu 1S.				
<i>Bổ sung các Cột</i>		Lý do đình chỉ khác (Cột 12)	Phù hợp với thực tiễn tố tụng				
		Số bị cáo Tòa án chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát (Cột 18)	Lấy thông tin thống kê cho biểu mẫu thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự phúc thẩm				
		Khởi tố vụ án tại phiên tòa (Cột 19)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Điều 153 và khoản 7 Điều 326 BLTTHS				
		Áp dụng án lệ (Cột 21)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ và các Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công bố án lệ.				
<i>Sửa đổi, bổ sung nội dung các Cột</i>		Cột 3: Họ tên Bị cáo, pháp nhân thương mại (Bổ sung trụ sở, người đại diện theo pháp luật đối với pháp nhân thương mại phạm tội)	Lấy thông tin thống kê cho biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự phúc thẩm do cá nhân phạm tội và biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự phúc thẩm do pháp nhân thương mại phạm tội				
		Cột 10, Cột 11: Bổ sung thời điểm rút kháng cáo, kháng nghị (trước khi mở phiên tòa hay tại phiên tòa)	Lấy thông tin thống kê nội dung đình chỉ tại biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự phúc thẩm do cá nhân phạm tội và biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự phúc thẩm do pháp nhân thương mại phạm tội				
		Cột 22: Ghi chú (Bổ sung nội dung: Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm)	Lấy thông tin thống kê tại các biểu mẫu thống kê theo Hướng dẫn 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 Hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp của TANDTC				
3	Mẫu số Hình sự giám đốc thẩm, tái thẩm (Dự kiến 16 Cột)						
<i>Bổ sung các Cột</i>		Áp dụng án lệ (Cột 15)	Phục vụ thống kê tại các biểu mẫu theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ và các Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công bố án lệ.				
<i>Sửa đổi, bổ sung nội dung các Cột</i>		Cột 3: Họ tên Bị cáo, pháp nhân thương mại (Bổ sung trụ sở, người đại diện theo pháp luật đối với pháp nhân thương mại phạm tội)	Lấy thông tin thống kê cho các biểu mẫu thống kê thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự giám đốc thẩm, tái thẩm và thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán TANDTC				

4	Mẫu Sổ theo dõi người bị kết án phạt tù đang tại ngoại (Dự kiến 17 Cột)					
5	Mẫu Sổ thụ lý và theo dõi việc ra quyết định thi hành án hình sự (Dự kiến 15 Cột)		Không có sửa đổi, bổ sung			
6	Mẫu Sổ theo dõi xét miễn, giảm thời hạn chấp hành phạt tù và miễn, giảm án phí, tiền phạt (Dự kiến 16 cột)					
	<i>Bổ sung Cột</i> Án phí (Cột 13)		Phục vụ thống kê tại biểu mẫu kết quả giải quyết thi hành án hình sự			
7	Mẫu Sổ theo dõi xét miễn, giảm án phí tiền phạt và các khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước (Dự kiến 10 Cột)					
<p>Sổ được xây dựng mới nhằm phục vụ việc thống kê số liệu cho Biểu mẫu Thống kê kết quả thi hành án hình sự và Biểu mẫu Thống kê quyết định về án phí trong các bản án, quyết định và việc xét miễn, giảm các khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước (9D). Tuy nhiên, quá trình xây dựng Dự thảo Sổ còn có nhiều quan điểm khác nhau:</p> <p>- Ý kiến thứ nhất: Xây dựng Sổ là cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, cung cấp thông tin thống kê cho các biểu mẫu 1G và 9D. Trường hợp Sổ này được sử dụng, không cần thiết phải theo dõi các Cột 13, 14, 15 tại Sổ theo dõi xét, miễn giảm thời hạn chấp hành phạt tù và miễn giảm án phí, tiền phạt.</p> <p>- Ý kiến thứ hai: Không cần thiết xây dựng Sổ này. Các Cột 13, 14, 15 của Sổ theo dõi xét, miễn giảm thời hạn chấp hành phạt tù và miễn giảm án phí, tiền phạt đã giúp cung cấp thông tin cho Biểu mẫu Thống kê kết quả thi hành án hình sự. Đối với việc cung cấp thông tin cho Biểu mẫu 9D, ở mỗi loại Sổ thụ lý và giải quyết vụ án dân sự, hành chính sơ thẩm, phúc thẩm bổ sung thêm các Cột theo dõi về xét miễn, giảm các khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước.</p>						
II MẪU SỔ DÂN SỰ (nghĩa rộng)						
1	Sổ thụ lý và giải quyết các vụ việc dân sự sơ thẩm	Cột 6: người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự thêm nội dung Họ tên, địa chỉ hoặc <i>đơn vị hành nghề</i>	Lấy thông tin thống kê số vụ việc dân sự có Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự			
		Bổ sung các nội dung: '- Xét xử lưu động (cột 19); '- Áp dụng án lệ (cột 20); '- Giải quyết theo thủ tục rút gọn (cột 21); Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.	Lấy thông tin thống kê số vụ việc dân sự Tòa án xét xử lưu động, áp dụng án lệ và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn, Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm			
	Sổ thụ lý và giải quyết các vụ việc dân sự phúc thẩm	Cột 6: người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự thêm nội dung Họ tên, địa chỉ hoặc <i>đơn vị hành nghề</i>	Lấy thông tin thống kê số vụ việc dân sự có Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự			
		Cột 20: do có tinh tiết mới sửa thành Do có lý do khác	Phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015			

2		Bổ sung nội dung: Áp dụng án lệ (cột 21)	Phục vụ thông kê tại các biểu mẫu theo Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ và các Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công bố án lệ.				
		Bổ sung nội dung: Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (cột 22)	Lấy thông tin thống kê số vụ án dân sự Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm				
3	Số thụ lý và giải quyết các vụ việc dân sự giám đốc thẩm, tái thẩm	Cột 14: thêm lý do sửa bản án, quyết định	Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về thẩm quyền của Hội đồng giám đốc thẩm				
		Bổ sung nội dung: Áp dụng án lệ (cột 16)	Lấy thông tin thống kê số vụ việc dân sự Tòa án áp dụng án lệ để giải quyết				
III	SỐ HÀNH CHÍNH						
1	Số thụ lý và giải quyết các vụ án hành chính sơ thẩm	Cột 6: người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự thêm nội dung Họ tên, địa chỉ hoặc <i>đơn vị hành nghề</i>	Lấy thông tin thống kê số vụ án có Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự				
		Bổ sung các nội dung: - Kiến nghị với cơ quan nhà nước, người đứng đầu cơ quan nhà nước xem xét trách nhiệm của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước (cột 15); - Đối thoại (cột 16) - Áp dụng án lệ (cột 17); - Giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn (cột 18); - Giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại (cột 19) - Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (cột 20)	Lấy thông tin thống kê cột số 13 mẫu 6A Lấy thông tin thống kê cột 15 mẫu 6A Lấy thông tin thống kê số cột 23 mẫu 6A Lấy thông tin thống kê cột 24 mẫu 6A Lấy thông tin thống kê cột 28, 29 mẫu 6A Lấy thông tin thống kê cột 36 mẫu 6A				
2	Số thụ lý và giải quyết các vụ án hành chính phúc thẩm	Cột 6: người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự thêm nội dung Họ tên, địa chỉ hoặc <i>đơn vị hành nghề</i>	Lấy thông tin thống kê số vụ án có Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự				
		Bổ sung nội dung: giải quyết vụ án áp dụng án lệ (cột 21)	Lấy thông tin thống kê cột 41 mẫu 6B				
		Bổ sung nội dung: giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn (cột 22)	Lấy thông tin thống kê cột 42 mẫu 6B				

		Bổ sung nội dung: Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (cột 23)	Lấy thông tin thống kê cột 47 mẫu 6B				
3	Số thụ lý và giải quyết các vụ án hành chính Giám đốc thẩm, tái thẩm	Cột 14: thêm lý do sửa bản án, quyết định	Theo quy định của Luật tố tụng hành chính về thẩm quyền của Hội đồng xét xử giám đốc thẩm				
		Bổ sung nội dung: Áp dụng án lệ (cột 15)	Lấy thông tin thống kê cột 34				
IV	SỐ THỤ LÝ ĐƠN KHỞI KIỆN						
		Bổ sung thêm các nội dung sau: - Cột 8: Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện - Các cột phân tích quyết định khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện, bao gồm: Giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện và thông báo cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp (cột 13); Nhận lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành việc thụ lý vụ án (cột 14); Yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm nhận lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án (cột 15).	Theo yêu cầu của một số Tòa án nhằm thuận tiện cho việc theo dõi việc thụ lý đơn				
V	CÁC LOẠI SỔ KHÁC	Đề nghị các Tòa án cho ý kiến các nội dung cần sửa đổi, bổ sung					